

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM ĐỊA PHƯƠNG

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động trong điều kiện tình hình thế giới tiếp tục diễn biến khó lường. Trong nước, các thế lực thù địch, không ngừng chống phá; biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Trong tỉnh, đầu nhiệm kỳ xảy ra sự cố môi trường biển, cuối nhiệm kỳ ảnh hưởng của lũ lụt gây hậu quả nặng nề.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt và hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nỗ lực phấn đấu của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, Hà Tĩnh đã vượt qua khó khăn, thách thức, ổn định đời sống nhân dân, kinh tế - xã hội từng bước phục hồi, phát triển. Kế thừa và phát huy những thành tựu của nhiệm kỳ trước, Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh nhà.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII có 55 đại biểu, trong đó có 9 đại biểu hoạt động chuyên trách, chiếm 16,4%, tăng 5,5%; 46 đại biểu hoạt động kiêm nhiệm, chiếm 83,6%. Tỷ lệ nữ 25,45%, tăng 5,45%; ngoài Đảng 5,45%, giảm 1,85%; tôn giáo 5,45%, tái cử 20%, trẻ tuổi 3,64%.

Về trình độ: Trên đại học 70,91%; đại học 27,27%; dưới đại học 1,82%; nhiệm kỳ trước: Trên đại học 30,91%; đại học 67,27%; dưới đại học 1,82%.

Hội đồng nhân dân tỉnh hiện còn 50 đại biểu, do cho thôi nhiệm vụ đại biểu đối với 05 vị chuyển công tác.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã phát huy tốt vai trò người đại biểu dân cử; tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân (*Chi tiết Phụ lục số 01*).

2. Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

Đầu nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có 07 vị, trong đó Bí thư Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân; các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân có sự thay đổi nhân sự Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội và Trưởng Ban Pháp chế. Hiện nay, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh còn 05 vị gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Pháp chế và Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh¹ (*Phụ lục số 02*)

Hội đồng nhân dân tỉnh có 03 Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội và Pháp chế, mỗi Ban có 09 thành viên. Trong đó Trưởng và Phó Trưởng các Ban hoạt động chuyên trách, các thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm. Hiện nay, Trưởng, Phó Trưởng các Ban biến động còn 04 vị, còn khuyết Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội và Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (*Phụ lục số 03*).

Trong nhiệm kỳ, nhân sự của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân nhiều lần thay đổi và giảm số lượng đã tác động trực tiếp đến tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân tỉnh có 13 Tổ đại biểu tại 13 huyện, thành phố, thị xã. Trong đó Tổ trưởng các tổ đại biểu là các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đang công tác tại địa phương. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân duy trì chế độ sinh hoạt bảo đảm theo quy định; tích cực tham gia vào các hoạt động của địa phương theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 20 kỳ họp, trong đó có 10 kỳ họp thường kỳ, 10 kỳ họp chuyên đề. Việc tăng cường tổ chức các kỳ họp chuyên đề đã nâng cao chất lượng của các đề án, dự thảo nghị quyết, tạo điều kiện để các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có thời gian khảo sát, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, thu thập thông tin, nâng cao chất lượng thẩm tra; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thời gian nghiên cứu sâu hơn, kỹ hơn các nội dung trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp; kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vấn đề cấp thiết phát sinh của địa phương thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.

Công tác chuẩn bị kỳ họp được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được chú trọng. Thường trực Hội đồng nhân dân luôn chủ động, phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề thống nhất những nội dung, chương trình kỳ họp. Ủy ban nhân dân và các ngành liên quan chuẩn bị khá đầy đủ, tương đối kịp thời các dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án

¹ Do điều chỉnh của Luật, hiện nay Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh không tham gia Thường trực HĐND.

trình kỳ họp. Chất lượng các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án ngày càng nâng cao. Nội dung các kỳ họp thường kỳ và những vấn đề quan trọng, cấp bách được xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy chế làm việc.

Công tác thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tiếp tục bám sát quy trình và sự chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Ban đã chủ động khảo sát, giám sát, kết hợp thu thập thông tin phục vụ thẩm tra, đồng thời tham gia ngay từ đầu với các cơ quan soạn thảo. Do vậy, báo cáo thẩm tra nhìn chung đảm bảo chất lượng, thể hiện rõ quan điểm, là căn cứ quan trọng để đại biểu Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng tại các kỳ họp.

Công tác điều hành kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới: Giảm thời gian báo cáo, tăng thời gian thảo luận và hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn; chủ tọa kỳ họp lựa chọn những vấn đề đang còn nhiều ý kiến khác nhau để gợi ý thảo luận; điều hành chất vấn linh hoạt, theo hướng gợi mở, tạo không khí dân chủ, có tính xây dựng giữa người chất vấn và người trả lời chất vấn với mục đích tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề.

Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các kỳ họp; triển khai mô hình kỳ họp không giấy; tài liệu kỳ họp được chuyển tải kịp thời, đầy đủ đến đại biểu qua hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý kỳ họp và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu, cơ quan, tổ chức, Nhân dân truy cập, khai thác, nghiên cứu sử dụng.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực đóng góp nhiều ý kiến vào các nội dung kỳ họp; nội dung chất vấn được lựa chọn trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tập trung vào những vấn đề bức xúc, cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng việc tổ chức thực hiện chưa kịp thời.

Công tác phục vụ và hậu cần cho kỳ họp như thông tin tuyên truyền, tổ chức đường dây nóng, an ninh trật tự... được thực hiện chu đáo, đảm bảo an toàn về mọi mặt.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 274 nghị quyết, bao gồm: 25 nghị quyết thường kỳ về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh 06 tháng và cả năm; nghị quyết về quyết toán thu, chi ngân sách; nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách, phân bổ vốn đầu tư phát triển hàng năm; 58 nghị quyết về nhân sự; 191 nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, pháp chế; trong đó có nhiều nghị quyết quan trọng làm căn cứ để các cấp, các ngành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, góp phần hoàn thành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020.

Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành đảm bảo quy trình, thủ tục, thẩm quyền; đảm bảo chất lượng, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

Nội dung các nghị quyết đã xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp. Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, địa phương đã quan tâm, tập trung triển khai, tổ chức thực hiện, đa số các nghị quyết đã và đang đi vào cuộc sống, đem lại hiệu quả trong việc phát triển kinh tế, xã hội, được Nhân dân đồng tình ủng hộ (*Chi tiết Phụ lục 04*).

Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã xử lý 328 vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp trên các lĩnh vực do Ủy ban nhân dân trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý, điều hành ở địa phương.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân theo luật định

3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp

Tại các kỳ họp thường kỳ, việc xem xét các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan hữu quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh việc thảo luận trực tiếp tại hội trường, thảo luận tổ tại kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã hướng dẫn, tổ chức các Tổ đại biểu tổ chức thảo luận trước kỳ họp tại các địa phương, mở rộng thành phần tham gia thảo luận.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được cải tiến theo hướng đối thoại dân chủ, thẳng thắn, chất vấn theo nhóm vấn đề, theo lĩnh vực. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có 198 câu hỏi chất vấn, nội dung tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến trách nhiệm giải quyết của các cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước. Việc trả lời chất vấn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan thẳng thắn, rõ ràng, đưa ra được hướng giải quyết và có lộ trình hợp lý. Công tác giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trả lời chất vấn được Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quan tâm đúng mức. Qua từng kỳ họp, hiệu quả hoạt động chất vấn ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả.

Công tác lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng nhân dân đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu được tiến hành nghiêm túc, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng nội dung, quy trình, thủ tục được quy định trong Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã đánh giá mức độ tín nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, phản ánh đúng những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót của các chức danh trong việc thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao (*Chi tiết Phụ lục số 07*).

3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức được 23 cuộc giám sát chuyên đề; trong đó, có 03 cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, 04 cuộc giám sát của Thường

trực Hội đồng nhân dân và 16 cuộc giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân². Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức hơn 200 cuộc giám sát thường xuyên, khảo sát, làm việc với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan; tích cực tham gia, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (*Chi tiết phụ lục 05*).

Các cuộc giám sát, khảo sát đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực còn nhiều hạn chế, tồn tại; phương thức giám sát tiếp tục hướng về cơ sở và đi sâu vào những nội dung cụ thể. Quá trình triển khai giám sát đã có sự phối hợp tích cực của các cấp, các ngành, các đơn vị hữu quan, nhất là sự tham gia phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân các cấp. Do vậy, những nhận định, đánh giá của các đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh mang tính toàn diện, sát thực tiễn. Thông qua giám sát đã giúp cho Hội đồng nhân dân tỉnh nắm rõ hơn về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước và việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; đồng thời phát hiện, kiến nghị giải quyết nhiều vấn đề quan trọng của địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đồng thời, để tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát, trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất ban hành Nghị quyết về kết quả một số cuộc giám sát, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh, cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của cơ quan chức năng.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã tăng cường các cuộc giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát; việc trả lời chất vấn, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Đặc biệt, nhiệm kỳ này, thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức, duy trì đều đặn và phát huy hiệu quả các phiên họp; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 56 phiên họp, trong đó có 35 phiên họp có nội dung chất vấn và giải trình. Hình thức giám sát này đã giúp rà soát, đánh giá kết quả, tiến độ những nội dung đã được kiến nghị để tiếp tục đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện; đồng thời giúp các đơn vị được giám sát đề cao tinh thần trách

² **Giám sát HĐND tỉnh** về "Công tác quản lý nhà nước về môi trường và đất đai trên địa bàn tỉnh"; "Việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2018"; "Công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2019; **Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh** về "Công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh"; "Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5 và thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII; Công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2018; Kết quả thực hiện Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo; **Giám sát của các Ban HĐND tỉnh** về "Công tác quản lý thuế", Công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý công trình đê điều, hồ đập giai đoạn 2016-2019; Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; Tình hình và kết quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, các vụ, việc dân sự của Tòa án nhân dân hai cấp, giai đoạn 2016-2018; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh và việc thực hiện các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ thôn, tổ dân phố; Tình hình chấp hành pháp luật trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.; "Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020"; việc thực hiện chế độ, chính sách trên lĩnh vực y tế và công tác xã hội hóa phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; tình hình thực hiện các chế độ, chính sách trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; công tác quản lý nhà nước về DSKKHGD trên địa bàn tỉnh.

nhệm, xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, có lộ trình và giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện hợp lý, hiệu quả (*Chi tiết Phụ lục số 09*).

Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và hoàn thiện Đề án tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh Ủy ban hành Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 02/7/2018 về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động HĐND các cấp”; hoàn thành Đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hà Tĩnh”. Theo đó, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân trong các hoạt động. Các kết luận, kiến nghị giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân được thể chế hoá thành các nghị quyết và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri tại 269 điểm với 18 điểm tiếp xúc chuyên đề, có hơn 28.600 cử tri tham gia. Cơ bản các đại biểu tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri theo chương trình, kế hoạch đề ra; trong đó tỷ lệ đại biểu cấp tỉnh tham gia trung bình đạt 95%.

Công tác tiếp xúc cử tri ngày càng được đổi mới, mở rộng thành phần, đối tượng cử tri; tăng cường tiếp xúc cử tri chuyên đề theo nhóm, lĩnh vực; tổ chức tiếp xúc cử tri chéo; tiếp xúc cử tri ba cấp Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện... để người dân đối thoại dân chủ, trực tiếp với đại biểu. Sau hội nghị tiếp xúc cử tri, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân đã tổ chức làm việc với lãnh đạo địa phương để thống nhất tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, đề xuất các nội dung chất vấn tại kỳ họp.

Công tác tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri được các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng tham mưu, giúp việc và các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời và chất lượng. Việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri được Ủy ban nhân dân thực hiện ngay tại kỳ họp Hội đồng nhân dân (*Chi tiết Phụ lục 06*).

Trong thời gian diễn ra các kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân đã mở đường dây nóng để cử tri liên hệ, phản ánh trực tiếp đến kỳ họp; việc trả lời ý kiến cử tri qua đường dây nóng kịp thời và cụ thể đến từng đối tượng.

4.2. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành Quy chế Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Định kỳ hàng tháng, ngoài việc tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc, Thường trực Hội đồng nhân dân tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh; phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh tổ chức cho đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo Luật định.

Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức hoạt động giám sát, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tại các địa phương, đơn vị; trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận 463 đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại tố cáo; nội dung đơn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ, chính sách người có công và lĩnh vực tư pháp... Các đơn thư được xem xét, phân loại và xử lý theo đúng thẩm quyền, chuyển tới Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành hữu quan giải quyết và trả lời công dân theo quy định, tỷ lệ giải quyết đạt 89%. Việc giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn được thực hiện thông qua xem xét, thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện chất vấn và yêu cầu giải trình làm rõ quy trình và trình tự giải quyết các kiến nghị, phản ánh cũng như một số việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong dư luận (*Chi tiết Phụ lục 08*).

5. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với các cơ quan, tổ chức hữu quan

5.1. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với cấp ủy Đảng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 07 Ủy viên do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Bí thư Đảng đoàn. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp giữ mối quan hệ với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Tỉnh ủy về lãnh đạo các hoạt động của Hội đồng nhân dân, thường xuyên báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ; xin ý kiến chỉ đạo về phương hướng, nhiệm vụ hoạt động và các vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh...

5.2. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và phối hợp giải quyết tốt các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đôn đốc các ngành, cơ quan chức năng xem xét, xử lý những đề xuất, kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri... Các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Ủy ban nhân dân, các ngành, địa phương tiếp thu, xử lý kịp thời, đúng qui định.

5.3. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện nghiêm túc mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên. Thường xuyên phối hợp trong công tác giám sát, khảo sát, tổ chức tiếp xúc cử tri, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Tại các kỳ họp, ý kiến phát biểu xây dựng chính quyền, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đã được tiếp thu, giúp Hội đồng nhân dân đề ra những quyết sách phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội... Phối hợp tốt với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ.

5.4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân

Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thông qua việc xem xét các báo cáo tại các kỳ họp, các cuộc giám sát chuyên đề và chất vấn, giải trình tại các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân... Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh đã báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác xét xử, thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong khối nội chính, cùng với các ngành tham gia đóng góp để xây dựng khối nội chính vững mạnh cả về đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hoạt động tố tụng, xét xử, thi hành án...

5.5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Hội đồng nhân dân các cấp

Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ việc triển khai, cụ thể hóa và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tại địa phương. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện tham dự. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh dự và theo dõi các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện. Phối hợp tốt trong công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện các chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại địa phương, cơ sở.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê chuẩn các chức danh của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời theo quy định; duy trì thường xuyên, định kỳ chế độ giao Ban trao đổi kinh nghiệm hoạt động, thông tin báo cáo, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Nội vụ, Trung tâm Bồi dưỡng đại biểu dân cử - Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức 14 lớp tập huấn cho hơn 300 lượt đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có các lớp chuyên sâu cho đại biểu chuyên trách.

5.6. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn ĐBQH tỉnh, các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố

Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp với các Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong giám sát việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật; thực hiện nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng các dự án Luật, pháp lệnh trình các kỳ họp Quốc hội; phối hợp tổ chức các hoạt động giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên, công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tham gia các hoạt động giám sát của các Ủy ban của Quốc hội tại địa phương. Tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị và tập huấn do các cơ quan của Quốc hội tổ chức. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan của Quốc hội.

Phối hợp tốt với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động; tham gia phối hợp và tổ chức tốt các hội nghị giao Ban Hội đồng nhân dân các tỉnh Bắc Trung Bộ.

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện tốt quy chế hoạt động nhiệm kỳ, qua đó việc cung cấp thông tin cho đại biểu Hội đồng nhân dân đã được thực hiện kịp thời, đầy đủ nhất là các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, các luật mới ban hành, các thông tin về tình hình địa phương, cơ sở... qua đó giúp đại biểu thực hiện tốt các nhiệm vụ, phát huy tốt hơn vai trò, vị trí của mình.

Về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo theo quy định hiện hành. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh.

Về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu giúp việc cơ bản đáp ứng yêu cầu thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; từ năm 2019, đã tiến hành thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh. Sau một thời gian hoạt động phát sinh một số bất cập; thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14, từ ngày 01/02/2021 đã tách Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động của cơ quan dân cử, hoạt động kỳ họp và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được chú trọng. Hội đồng nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại, nhất là trong tổ chức, tiếp đón các đoàn khách quốc tế, các tỉnh tới thăm và làm việc; tham gia tích cực các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, các cuộc làm việc với các Đoàn công tác của Trung ương...

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ vừa qua, tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân tỉnh được chú trọng kiện toàn, củng cố theo hướng đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, cơ cấu, thành phần, góp phần phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, sáng tạo về tổ chức và hoạt động, đảm bảo phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật định.

Hoàn thành tốt chương trình hoạt động toàn khóa, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; Hoạt động kỳ họp ngày càng dân chủ, thiết thực, kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Hoạt động giám sát, chất vấn theo hướng thiết thực, sâu sát, quyết liệt, hiệu quả; kịp thời phát hiện, kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc, hạn chế, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền. Hoạt động tiếp xúc cử tri đổi mới cả về hình thức và nội dung. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đi vào nề nếp, đảm bảo qui định của pháp luật. Các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp được thông nhất giải quyết trên tinh thần chủ động, tích cực, kịp thời, linh hoạt.

2. Tồn tại, hạn chế

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tuy được đổi mới về tổ chức, phương thức và nội dung, chất lượng có chuyển biến nhưng một số nội dung vẫn còn những hạn chế, tồn tại, đó là:

- Công tác chuẩn bị tài liệu kỳ họp có nội dung còn chậm, ảnh hưởng đến hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân. Một số nội dung trình kỳ họp chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo, có nội dung phải chuẩn bị lại để trình kỳ họp sau.

- Có một số nghị quyết chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung chưa sát với thực tiễn; việc bố trí nguồn lực thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu; việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện chưa kịp thời, chậm đi vào cuộc sống. Công tác phối hợp rà soát, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết sau ban hành chưa được thường xuyên.

- Chất lượng, nội dung và hiệu quả một số cuộc giám sát chưa cao, các kết luận, kiến nghị một số cuộc giám sát chưa cụ thể. Một số nội dung kết luận, kiến nghị của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân, ý kiến kiến nghị của cử tri, chất vấn tại các kỳ họp, phiên họp chậm hoặc chưa được tiếp thu, thực hiện đầy đủ, nhiều nội dung cử tri, công dân phải kiến nghị nhiều lần. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát và kết luận chất vấn chưa được tiến hành thường xuyên.

- Hoạt động chất vấn còn tình trạng né tránh, ngại va chạm; câu hỏi chất vấn thường tập trung vào đại biểu chuyên trách, một số đại biểu ít tham gia chất

vấn; việc trả lời chất vấn chưa rõ trách nhiệm và các giải pháp để giải quyết vấn đề. Việc thực hiện các nội dung trong trả lời chất vấn có một số việc hiệu quả chưa cao.

- Một số đại biểu thành viên các Ban Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp thời gian hoặc chưa quan tâm đúng mức việc tham gia các hoạt động của Ban. Hoạt động của các Tổ đại biểu còn thiếu tính chủ động. Một số đại biểu năng lực còn hạn chế và chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đại biểu dân cử trong tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp và trong việc giữ mối liên hệ với cử tri.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri có nội dung chưa đáp ứng mong muốn của cử tri; tiếp xúc theo chuyên đề còn ít. Một số kiến nghị chính đáng của cử tri chưa được giải quyết kịp thời. Công tác tiếp công dân của đại biểu chưa duy trì thường xuyên. Việc chấp hành quy định về trả lời, giải quyết đơn thư do Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến của một số cơ quan chức năng còn chậm.

3. Nguyên nhân của những kết quả và hạn chế

3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Được sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giúp đỡ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ban, bộ, ngành Trung ương; sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong bố trí nhân sự, tổ chức, về chủ trương, định hướng hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan của Quốc hội, với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan hữu quan;

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới; cơ cấu, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân đảm bảo, đa số đại biểu đã đề cao được vai trò, trách nhiệm trước cử tri, có nhiều đóng góp trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân và trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2019), Luật Giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân được ban hành đã góp phần tăng cường vai trò, địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được kiện toàn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định; có sự điều hoà, phối hợp hoạt động có hiệu quả. Nội bộ Hội đồng nhân dân tỉnh đoàn kết, thống nhất, là điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân và cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân chưa thực sự đồng bộ và hoàn thiện.

- Nhận thức về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ; tinh thần, trách nhiệm trong trả lời chất vấn, thực hiện các lời hứa sau chất vấn và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của một số cơ quan, đơn vị chưa đạt yêu cầu.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tuy đã được nâng lên nhưng còn một số ít vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trước cử tri; chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của người đại biểu dân cử.

- Các cơ quan của Hội đồng nhân dân tại một số thời điểm, nội dung hoạt động chưa thực sự đồng đều, có việc chưa thực sự quyết liệt.

- Phương thức hoạt động giám sát có lúc chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có cơ chế huy động, sử dụng các chuyên gia các lĩnh vực tham mưu, giúp việc cho các đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân.

- Một số Tổ đại biểu chưa chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, còn phụ thuộc vào sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân phát huy tính chủ động, thực hiện quyền lực theo luật định, nhất là trong việc thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Mở rộng và phát huy dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cử tri. Thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Hai là, Chú trọng việc lựa chọn, bố trí đại biểu chuyên trách đảm bảo năng lực tránh nhiệm để làm nòng cốt thúc đẩy hoạt động của Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân. Có cơ chế đánh giá hoạt động của đại biểu nhằm đề cao trách nhiệm, thắt chặt mối quan hệ giữa đại biểu với cử tri. Quan tâm công tác bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, trình độ lý luận, kỹ năng hoạt động cho đại biểu.

Ba là, Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Những văn bản quy phạm pháp luật dự kiến trình Hội đồng nhân dân ban hành phải được Ủy ban nhân dân và các ngành chuyên môn chuẩn bị sớm, đảm bảo về thủ tục, quy trình, thời gian theo luật định. Những vấn đề lớn liên quan đến quyền và lợi ích của Nhân dân phải được lấy ý kiến của đối tượng chịu ảnh hưởng và tổ chức hội thảo, tham vấn cộng đồng, lắng nghe và tiếp thu phản biện xã hội để chính sách ban hành phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi.

Bốn là, đổi mới và tăng cường hoạt động giám sát, nhất là việc tổ chức thực hiện các nghị quyết để nắm bắt kịp thời tình hình, phát hiện bất cập trong thực tiễn và trong triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân. Tăng cường các hoạt động giám sát chất vấn và trả lời chất vấn, kết quả thực hiện trả lời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri.

Năm là, phát huy cao vai trò, trách nhiệm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách. Thường trực Hội đồng nhân dân phải chủ động điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban và các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các cơ quan hữu quan trong các mặt hoạt động.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Thể chế hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động giám sát tại địa phương, cơ sở; tổ chức thực hiện nghiêm túc Hiến pháp, Luật, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các chính sách của Chính phủ. Tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 02/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động HĐND các cấp” và các nghị quyết, kết luận của các cấp ủy Đảng.

2. Tổ chức tốt các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn; tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời, hiệu quả các nghị quyết Hội đồng nhân dân.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân giữ vai trò nòng cốt, chủ động trong điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng nhân dân. Các Ban Hội đồng nhân dân nêu cao trách nhiệm trong công tác thẩm tra, chủ động rà soát nội dung, đưa ra những vấn đề còn vướng mắc, nội dung mà cử tri quan tâm hoặc còn có ý kiến khác nhau để giúp đại biểu có thêm thông tin, định hướng trong xem xét, thảo luận và quyết định. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân đã ban hành. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường giữ mối liên hệ với cử tri, kịp thời phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của cử tri; theo dõi, giám sát các cơ quan chức năng trong việc giải quyết các kiến nghị của cử tri; nghiên cứu kỹ tài liệu kỳ họp để tham gia ý kiến thảo luận đảm bảo chất lượng; thực hiện đầy đủ vai trò của người đại biểu tại các kỳ họp; tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri theo quy định.

4. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ động cải tiến, đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri phù hợp, mở rộng phạm vi tiếp xúc; nâng cao chất lượng báo cáo, công tác tổng hợp, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tăng cường giám sát việc giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri.

5. Về hoạt động giám sát, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo khoa học, hiệu quả, nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện

các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và những vấn đề bức xúc đang được cử tri quan tâm. Tổ chức tái giám sát đối với những nội dung chậm được giải quyết; xây dựng và sử dụng cơ chế huy động chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu về các lĩnh vực tham gia các đoàn giám sát.

6. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân.

7. Tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân với các cơ quan, Ban, ngành liên quan, giữa Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trong hoạt động kỳ họp, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo, trao đổi, học tập kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Trên đây là tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2016 - 2021; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026, báo cáo Kỳ họp thứ 20 Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XVII./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₃.

THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

